

Số: **90** /BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN**  
**Năm báo cáo 2025**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát:**

Tên giao dịch: CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700526478

Vốn điều lệ: 14.325.780.000 đồng ( *Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng* )

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.325.780.000 đồng ( *Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng* )

Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 0203.3871312

Số fax: 0203.3871387

Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>

Mã chứng khoán: CMK

**\* Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 27/02/1982 - Theo Quyết định số: 05MT - TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than.

Kể từ khi thành lập cho đến tháng 3/1996 Công ty có tên là “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” là đơn vị thành viên của Công ty Than Uông Bí.

Thực hiện Nghị định 27 - CP của Thủ tướng Chính phủ, kể từ tháng 4 năm 1996 Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, do cơ quan Nhà nước quản lý được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 03/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002 của Bộ Công nghiệp chuyển “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê”, đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Than Mạo Khê.

Từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số 125/2004/QĐ- BCN ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” được chuyển thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê”.

Từ tháng 7/2007 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê trở thành Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với tên gọi “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV”

Đại hội cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin”

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chế tạo các thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Chế tạo các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	2599
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: - Thiết kế kết cấu thép - Thiết kế thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Thiết kế các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	7110
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321

Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

### 3.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra.

- Ban Giám đốc điều hành: Gồm có Giám đốc, các phó giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Phòng ban chức năng: Gồm 04 phòng : (1) Phòng Tổ chức - Hành chính, (2) Phòng Kế hoạch - Vật tư, (3) Phòng Kỹ thuật, (4) Phòng Kế toán - Tài chính.

- Phân xưởng sản xuất: Gồm 02 phân xưởng: (1) Phân xưởng Cơ khí, (2) Phân xưởng Kết cấu.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chung: Đẩy mạnh sản xuất, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, từng bước đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững; Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động; bảo toàn và phát triển vốn.

- Chiến lược trung và dài hạn: Công ty xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn 2025-2030, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin xây dựng Công ty thành đơn vị cơ khí chủ lực của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam và trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của Việt Nam chuyên sửa chữa, chế tạo các thiết bị chuyên dùng trong khai thác hầm lò, chế biến than phục vụ cho ngành khai thác than, khoáng sản Việt Nam.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2025 Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê – Vinacomin thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh KH (%)	Ghi chú
1	Doanh thu tổng số	Tr.đ	162.049	182.859	113	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	1.100	1.366	124	
3	Lao động bình quân	Người	212	200	94	
4	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	10,373	13,468	130	
5	Cổ tức (dự kiến)	% VDL	≥ 5	5	-	

- An toàn lao động, an ninh trật tự đơn vị được đảm bảo.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Bảo toàn vốn của Nhà nước và cổ đông.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

##### 2.1.1. Tóm tắt lý lịch Giám đốc Phạm Xuân Phi

- Họ và tên: PHẠM XUÂN PHI

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 036069003463; Ngày cấp: 10/8/2021
- Ngày tháng năm sinh: 04/6/1969
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê Quán: Xã Nam Thắng, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định (nay là xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình).
- Nơi ở hiện nay: Tổ 9, Khu 4, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. (nay là Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).
- Số điện thoại: 0912380233
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ điện; Kỹ sư ô tô; thạc sỹ kỹ thuật chuyên ngành kỹ thuật cơ khí động lực;
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

#### **2.1.2. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Đỗ Xuân Vững**

- Họ và tên: ĐỖ XUÂN VỮNG - Giới tính: Nam
- Số CMND/CCCD: 030083011102; Ngày cấp: 25/4/2021
- Ngày tháng năm sinh: 21/12/1983
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Chi Lăng Nam, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương (Nay là xã Nam Thanh Miện – Thành phố Hải Phòng)
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 382, tổ 13, Khu Nhuệ Hồ, Phường Kim Sơn, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh (Nay là tổ 13, Khu Nhuệ Hồ - Phường Mạo Khê – Quảng Ninh).
- Số điện thoại: 0986378945
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ công nghệ cơ khí động lực, kỹ sư máy xây dựng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### 2.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Vũ Văn Thịnh

- Họ và tên : VŨ VĂN THỊNH; Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 25/12/1973
- Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tứ Kỳ, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 91, Tổ 5B, Khu 10, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0982735562
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật Máy và thiết bị mỏ, dầu khí; kỹ sư Cơ khí động lực.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

### 2.1.3. Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng : Bùi Thị Khánh Hà

- Họ và tên: BÙI THỊ KHÁNH HÀ
- Giới tính: Nữ
- Số CCCD : 022185005348; Cấp ngày: 28/06/2021
- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Hoàng Quế – Tỉnh Quảng Ninh.
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Xuân – Phường Mạo Khê – Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0983 213 610
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
  - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ công ty, Phó chủ tịch Công đoàn
- Số cổ phần nắm giữ : 6.325 cổ phần
- Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 6.325 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
  - + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 8.080 cổ phần.
- Họ tên và quan hệ của người có liên quan:

- + Chồng : Đỗ Đắc Thành, Cổ phần nắm giữ : 4.040 cổ phần.
- + Bố chồng : Đỗ Đắc Cừ, số cổ phần nắm giữ : 4.040 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

## 2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Vũ Văn Thịnh được bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty từ tháng 7 năm 2025.

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số CBCNV là 200 người. Các chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

### 3.1. Kế hoạch thực hiện.

Công tác đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh có tổng giá trị: 23.848 Tr.đồng, Bao gồm:

a. Thực hiện trả nợ khối lượng năm trước cho 01 dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: giá trị 150 Tr.đồng.

b. Kế hoạch chính thức: là 23.698 Tr. đồng. Trong đó:

*b.1. Thực hiện dự án chuyển tiếp:* 9.697 Tr. đồng. Bao gồm:

+ Dự án: Đầu tư hệ thống mạ: 1.867 Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024: 7.830 Tr.đồng.

*b.2. Thực hiện dự án khởi công mới:* 14.001 Tr. đồng. Bao gồm:

+ Dự án: Đầu tư xây dựng nhà xưởng kết cấu mới mở rộng, tổng mức đầu tư 8.349 Tr.đồng.

+ Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: tổng mức đầu tư 5.725 Tr. đồng.

c. Thực hiện kế hoạch dự phòng chuẩn bị cho 01 dự án với giá trị thực hiện 2.570 Tr. đồng. Bao gồm:

- Dự án đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép: 0 Tr. đồng.

### 3.2. Kết quả thực hiện.

a) Đối với trả nợ khối lượng năm trước: Đạt 150/150Tr. đồng. Cụ thể: Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024.

b) Kế hoạch chính thức: Đạt 15.818/13.605 Tr.đồng bằng 116,3% so với kế hoạch ban đầu; Đạt 15.818/23.848 Tr.đồng bằng 66,3% so với kế hoạch điều chỉnh.

+ Dự án hệ thống mạ: 1.867/1.867 Tr.đồng

+ Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SX 2024: 3.980/7.830 Tr.đồng

+ Dự án: Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 7.979/8.349 Tr.đồng

+ Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 1.842/5.652 Tr.đồng

- Kết quả giải ngân các dự án năm 2025 đạt: 13.137/13.605 Tr.đồng bằng 96,56% so với KH ban đầu; Đạt 13.137/23.848 Tr.đồng bằng 55,1% so với KH điều chỉnh.

- + Trả nợ khối lượng năm trước: 150/150 Tr.đồng.
- + Dự án hệ thống mạ: 1.867/1.867 Tr.đồng
- + Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SX 2024: 3.980/7.830 Tr.đồng
- + Dự án: Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng: 5.823/8.349 Tr.đồng
- + Dự án: Đầu tư phục vụ sản xuất 2025: 1.317/5.652 Tr.đồng

c) Dự án thuộc Kế hoạch chuẩn bị dự án và kế hoạch dự phòng: Đạt 0/2.570 Tr.đồng. Cụ thể Dự án: Đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng kết cấu thép.

- Đối với dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất 2024 (3.980/7.830 Tr.đồng): Thực hiện Gói thầu mua sắm 01 Xe ô tô tải có gắn cầu tự hành có sức nâng 12 ÷ 15 tấn, nhà thầu không đáp ứng thiết bị theo đúng hồ sơ đã dự thầu.

- Đối với dự án Đầu tư nhà xưởng kết cấu mới mở rộng (7.979/8.349 Tr.đồng) do thiếu hồ sơ quy hoạch từ trước.

- Đối với dự án đầu tư Hệ thống PCCC cho các nhà xưởng Kết cấu thép chậm chưa triển khai được do việc thiết chặt các tiêu chuẩn PCCC trong giai đoạn thẩm duyệt hồ sơ thiết kế và xin thẩm duyệt.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1. Tình hình tài chính:

DVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	112.126.151.993	114.730.497.392	102,32
Doanh thu thuần	173.904.126.131	182.319.557.166	104,84
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	888.114.176	1.072.361.975	120,75
Lợi nhuận khác	766.643.019	293.990.777	38,35
Lợi nhuận trước thuế	1.654.757.195	1.366.352.752	82,57
Lợi nhuận sau thuế	1.157.576.350	956.111.177	82,60
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5	5	100,00

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,92	0,88	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,49	0,55	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,90	5,10	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,86	4,50	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,55	1,59	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,007	0,005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,051	0,061	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,008	0,010	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	0,006	0,005	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

#### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

	31/12/2024	31/12/2025
<b>Tổng số cổ phiếu</b>	1.432.578	1.432.578
- Cổ phiếu phổ thông	1.432.578	1.432.578
- Cổ phiếu ưu đãi		
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	1.432.578	1.432.578
- Cổ phiếu phổ thông	1.432.578	1.432.578
Trong đó: + Chuyển nhượng tự do	1.432.578	1.432.578
+ Hạn chế chuyển nhượng		

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

#### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

\* *Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 57 00100256.

Trụ sở: Số 03 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Hà Nội.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 521.418 chiếm tỷ lệ: 36,39% vốn Điều lệ.

\* *Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước: Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam	521.418	36,39

2	Cổ đông khác	911.160	63,61
3	Cổ phiếu quỹ	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>1.432.587</b>	<b>100</b>

\* *Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài (Không có)*

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

6.1. Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của Công ty trong năm: 2.202 tấn. Trong đó hầu hết được tiêu hao vào sản phẩm, sắt thép đầu thừa được đưavào đúc để tái chế sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chủ yếu của Công ty là năng lượng điện. Năm qua lượng Điện năng tiêu thụ 1.473.090 Kwh; Dầu điêgen 44.485 lít; Xăng 7.987 lít; Khí LNG 6,213 tấn quy đổi tổng các loại năng lượng sử dụng trong năm 2025 tương đương 280 TOE, giảm so với năm 2024 là 60TOE.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước là nước sạch từ Công ty cung cấp nước sạch Quảng Ninh; trong năm tổng lượng nước tiêu thụ là: 11.423 m<sup>3</sup>; Công ty đã có biện pháp sử dụng tái chế nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn chấp hành đúng và đầy đủ về pháp luật về bảo vệ môi trường; không có vi phạm phải xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. *Số lượng lao động, mức lương trung bình*: Lao động bình quân sử dụng trong năm là 200 người. Tổng thu nhập bình quân là 13,5 triệu đồng /người/tháng.

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*.

\* **Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần.

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Điều kiện làm việc của người lao động được quan tâm, văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

\* **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:**

- Chính sách lương và thưởng: Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả kinh doanh. Tiền thưởng cũng được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật, không nợ đọng.

\* Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn chú trọng chất lượng nguồn nhân lực; thường xuyên sắp xếp, bố trí nhân lực theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của Công ty cho phù hợp; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực người lao động; có chính sách trả lương phù hợp, đảm bảo đời sống cho CBCNV. Sử dụng quỹ phúc lợi cho các hoạt động nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi, tăng cường văn hoá doanh nghiệp. Phát huy tốt các phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 24 giờ/người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Chủ yếu thực hiện đào tạo theo chương trình của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên có các chương trình xây dựng, ủng hộ địa phương nhằm phát triển văn hóa cộng đồng tại địa phương như xây dựng nhà văn hóa khu phố, ủng hộ xây dựng chùa chiền; đóng góp các quỹ do địa phương huy động.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2025 Công ty CP Cơ khí Mạo Khê Vinacomin thực hiện đạt vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 182,9/162 tỷ đồng bằng 113% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 1.366/1,100 tỷ đồng bằng 124% kế hoạch năm, tiền lương bình quân đạt 13.5/9,0 triệu đồng/người/tháng bằng 130% kế hoạch năm. Sản xuất đảm bảo an toàn, tình hình an ninh trật tự được ổn định; đóng góp ngân sách cho nhà nước đầy đủ; bảo toàn vốn nhà nước và cổ đông.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Về cơ cấu tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý; tăng cường quản lý các mặt công tác và áp dụng có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

#### 2. Tình hình tài chính

##### 2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh (+/-)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>83 925 557 470</b>	<b>85 822 006 946</b>	<b>-1.896.449.476</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2 899 547 336	2 958 573 559	-59.026.223
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	48 951 210 253	41 768 468 258	7.182.741.995
Trả trước cho người bán ngắn hạn	198 980 000	265 482 706	-66.502.706
Phải thu ngắn hạn khác	1 901 027 833	2 255 167 530	-354.139.697
Hàng tồn kho	31 446 754 789	40 163 875 046	-8.717.120.257
Tài sản ngắn hạn khác	-1 471 962 741	-1 589 560 153	117.597.412

<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>30 804 939 922</b>	<b>26 304 145 047</b>	<b>4.500.794.875</b>
Tài sản cố định	22 531 664 169	20 545 737 081	1.985.927.088
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3 500 460 179	2 284 556 104	1.215.904.075
Tài sản dài hạn khác	4 772 815 574	3 473 851 862	1.298.963.712
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>114 730 497 392</b>	<b>112 126 151 993</b>	<b>2.604.345.399</b>
<b>C.Nợ phải trả</b>	<b>96 716 844 998</b>	<b>93 494 001 394</b>	<b>3.222.843.604</b>
<b>I.Nợ ngắn hạn</b>	<b>95 649 844 998</b>	<b>93 494 001 394</b>	<b>2.155.843.604</b>
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>1 067 000 000</b>		<b>1.067.000.000</b>
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18 013 652 394</b>	<b>18 632 150 599</b>	<b>-618.498.205</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18 891 528 682</b>	<b>19 092 993 855</b>	<b>-201.465.173</b>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>- 877 876 288</b>	<b>- 460 843 256</b>	<b>-417.033.032</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>114 730 497 392</b>	<b>112 126 151 993</b>	<b>2.604.345.399</b>

Tổng giá trị tài sản cuối năm 2025 tăng 2.604.345.399 đồng so với đầu năm 2024 bao gồm các chỉ tiêu :

- Tài sản ngắn hạn : Giảm 1.896.449.476 đồng, chủ yếu là do giảm hàng tồn kho giảm 8.717.120.257 đồng tương ứng giảm 22%. Nguyên nhân đã bán được hàng hóa cuối năm 2025

- Tài sản dài hạn : tăng 4.500.794.875 đồng chủ yếu do đầu tư tăng tài sản cố định

## 2.2. Về nguồn vốn :

Tổng giá trị nguồn vốn cuối năm 2025 tăng 2.604.345.399 đồng so với đầu năm 2024, tương ứng với 2,32% bao gồm các chỉ tiêu :

Chỉ tiêu nợ ngắn hạn : tăng 2.604.345.399 đồng tương ứng 2,31%, chủ yếu là giảm ở mục phải trả người bán: 2.840.429.179 đồng.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Quản trị chi phí trên các lĩnh vực; sắp xếp tinh giản bộ máy gián tiếp phục vụ phụ trợ; ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và từng phòng ban, phân xưởng.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, ứng dụng tin học hóa các khâu quản lý, sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài ngành.

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Đảm bảo đúng quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến người lao động: Thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương: Thực hiện đầy đủ.

### **IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:** Công ty đã và đang duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất năm 2025 và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra.

Đảm bảo tốt nghĩa vụ đối với môi trường và xã hội.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và thường xuyên trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh. Năm 2025 đánh giá Ban giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:** Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra.

### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **1. Hội đồng quản trị:**

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phạm Đăng Phú	36,39	Chủ tịch, Thành viên độc lập, đại diện phần vốn Nhà nước (TKV) tại Công ty
2	Phạm Xuân Phi	0	Thành viên, Giám đốc điều hành
3	Đặng Văn Phối	1,36	Thành viên
4	Đỗ Đăng Hoàn	0,074	Thành viên,
5	Đỗ Xuân Vững	0	Thành viên, phó Giám đốc

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty; Tổ chức họp và giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD và các công việc liên quan khác trong thẩm quyền. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát

tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Kết quả các cuộc họp: Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp. Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	74/NQ-CKMK	07/01/2025	1. Về việc phê duyệt quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2023 của người đại diện của TKV tại Công ty và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025. 2. Về việc thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 sau rà soát bổ sung
2	75/NQ-CKMK	07/01/2025	Thông qua Kế hoạch, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2025
3	76/NQ-CKMK	07/01/2025	Thông qua nghị quyết về việc ủy quyền vay vốn phục vụ SXKD năm 2025
4	77/NQ-CKMK	21/3/2025	Thông qua chủ trương cử cán bộ đi công tác nước ngoài
5	78/NQ-CKMK	26/3/2025	1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty quý I, kế hoạch quý II năm 2025 2. Thông qua việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 3. Thông qua phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024 4. thông qua Quy chế khoán quản trị chi phí kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin
6	79/NQ-CKMK	19/4/2025	1. Về việc thông qua Hệ thống thang bảng lương của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin. 2. Thông qua chương trình, nội dung, số liệu các văn bản trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
7	02/NQ-CKMK	05/6/2025	Thông qua chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty
8	03/NQ-CKMK;	05/6/2025	Thông qua chủ trương tiếp nhận và bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Cơ khí
9	04/NQ-CKMK;	12/6/2025	Thông qua nhân sự xin ý kiến TKV bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty
10	05/NQ-CKMK;	12/6/2025	Thông qua nhân sự để ra quyết định bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng Cơ khí

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	06/NQ-CKMK	12/6/2025	Thông qua, phê duyệt điều chỉnh chuyển bước, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.
12	07/NQ-CKMK	30/6/2025	Thông qua, phê duyệt bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.
13	08/NQ-CKMK	24/9/2025	1. Thông qua kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2025, kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2025 của Công ty. 2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 3. Thông qua chủ trương điều chỉnh tăng tiền lương cho người lao động năm 2025.
14	09/NQ-CKMK	09/10/2025	Thông qua, phê duyệt điều chỉnh chuyển bước Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin
15	10/NQ-CKMK	04/12/2025	1. Thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 của Công ty. 2. Thông qua việc bổ nhiệm lại quản đốc phân xưởng Kết cấu 3. Thông qua việc cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp 4. Thông qua việc chi tiền thưởng từ quỹ khen thưởng Người quản lý

- Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao: Năm 2025 Công ty hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra về doanh thu, lợi nhuận.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông.

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Hội đồng quản trị Công ty không có tiểu ban

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	0	Trưởng ban
2	Đình Mai Lâm	0,26	Thành viên
3	Nguyễn Xuân Bách	0	Thành viên

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quy định của Điều lệ Công ty. Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để nắm bắt những vấn đề, sự kiện phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Đưa ra các ý kiến đối với các vấn đề có liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư, tham gia sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý, quy định trong nội bộ Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, cả năm và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đề ra. Kiểm tra thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, năm; nhận xét, đánh giá kiến nghị những tồn tại trong hoạt động với Ban lãnh đạo điều hành để khắc phục.

- Năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp để trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi, nhiệm vụ của ban kiểm soát đồng thời xem xét, đánh giá, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty và phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS. Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (ng.đồng)	Ghi chú
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT	61.680	Thù lao
2	Phạm Xuân Phi	Thành viên HĐQT, Giám đốc	543.616	Lương và thù lao
3	Đỗ Đăng Hoàn	Thành viên HĐQT	296.652	Lương và thù lao

4	Đặng Văn Phối	Thành viên HĐQT	382.231	Lương và thù lao
5	Đỗ Xuân Vững	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc	488.528	Lương và thù lao
6	Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	54.960	Thù lao
7	Đinh Mai Lâm	Thành viên BKS	285.239	Lương và thù lao
8	Nguyễn Xuân Bách	Thành viên BKS	262.43	Lương và thù lao

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: *Không*)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### \* Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:  
<http://cokhimaokhe.com.vn>

*DĐ*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật Công ty

#### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, Ban GD, KTT;
- Lưu: Thư ký, VP.



Phạm Xuân Phi